

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

Số đến: 1026 - Ngày in phiếu: 22/02/2017

Cơ quan ban hành: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế Số ký hiệu VB: 333/QĐ-UBND

Ngày tháng VB: 20/02/2017

Trích yếu nội dung VB: Ban hành quy chế QL, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa tỉnh TT-Huế

Trưởng phòng Tổng hợp, Quy hoạch	Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng
<i>klc đình, akhánh</i> <i>VP</i> Quét lưu: Hạn xử lý VB:/...../2017	Phan Thiên Định: Lê Đình Khánh: Nguyễn Quang Cường: Hoàng Việt Trung: <i>Hoàng Việt Trung</i> Quét lưu: Hạn xử lý văn bản:/...../2017	
Ngày : <i>22</i> ./2/2017	Ngày :/2/2017	Ngày: .../2/2017

Số: 333/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác
trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 159/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 316/STC-QLGCS ngày 10 tháng 02 năm 2017 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 77/STC-XDKTVBQPPL ngày 23/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công ty nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc Sở Tài chính theo dõi và hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện đúng theo Quy chế đã ban hành.

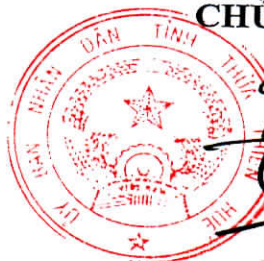
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, TC.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công ty nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2017
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại là xe ô tô trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án và Công ty nhà nước được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động.

2. Xe ô tô thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quy chế này bao gồm xe từ 4 đến 16 chỗ ngồi, xe ô tô chuyên dùng được hình thành từ nguồn vốn ngân sách, có nguồn gốc ngân sách, nguồn vốn của Công ty nhà nước (kể cả viện trợ, quà biếu, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoặc được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định của pháp luật).

3. Đối với xe ô tô tại các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; xe phục vụ công tác của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài và xe phục vụ lễ tân đối ngoại của nhà nước được thực hiện theo quy định riêng của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Nguyên tắc trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác

Nguyên tắc trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Công ty nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg và các quy định cụ thể trong Quy chế này nhằm quản lý, sử dụng xe ô tô đúng chế độ, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu công việc chung của cơ quan.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tiêu chuẩn trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác

1. Bí thư Tỉnh ủy được sử dụng thường xuyên 01 xe ô tô trong thời gian công tác với giá mua theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các chức danh:

a) Phó Bí thư Tỉnh ủy;

b) Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh;

- c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- d) Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách;

Được sử dụng xe ô tô để đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và đi công tác với giá mua theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Đối với các chức danh có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên (không kể kiêm nhiệm) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Công ty nhà nước được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung để đưa đón cán bộ đi công tác (không đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc), được trang bị xe từ nguồn điều chuyển hoặc mua mới với giá mua theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Định mức trang bị xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên tại khoản 3, Điều 3 nêu trên quy định như sau:

1. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, (như Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân; các Sở, ban, ngành và các tổ chức tương đương); Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố Huế được trang bị tối đa 02 xe ô tô/01 đơn vị.

2. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành có chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên (không kể kiêm nhiệm) được trang bị tối đa 01 xe ô tô/01 đơn vị.

3. Việc trang bị, sử dụng xe ô tô đối với Ban quản lý dự án được thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 7 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg và Điều 4 Thông tư số 159/2015/TT-BTC.

Điều 5. Thẩm quyền điều chỉnh mức giá mua xe ô tô và ban hành Quyết định mua, thanh lý, điều chuyển xe ô tô:

1. Thẩm quyền điều chỉnh mức giá:

Thực hiện theo Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg và Thông tư số 159/2015/TT-BTC.

2. Thẩm quyền ban hành Quyết định mua, thanh lý, điều chuyển xe ô tô:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định mua, thanh lý, điều chuyển xe ô tô trên cơ sở tham mưu đề xuất của Sở Tài chính. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị không có thẩm quyền ban hành Quyết định mua, thanh lý, điều chuyển xe ô tô.

Điều 6. Việc sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 3, Điều 3 Quy chế này được sử dụng xe ô tô trong các trường hợp sau:

1. Đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 15 km trở lên (không đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc).

2. Đi giải quyết công việc gấp của cơ quan.

3. Đi làm việc với khách nước ngoài.

4. Đi công tác theo Đoàn.

5. Trường hợp do yêu cầu công tác, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị xem

xét, cho phép bố trí xe ô tô của đơn vị mình hoặc thuê dịch vụ xe ô tô cho các trường hợp không đủ tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác.

Điều 7. Trang bị xe ô tô tại Công ty nhà nước

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Chương III ĐỊNH MỨC, TRANG BỊ VÀ NIÊN HẠN SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG

Điều 8. Trang bị, sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Xe ô tô chuyên dùng là xe gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ hoặc sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội.

2. Giá mua xe ô tô chuyên dùng:

a) Đối với xe ô tô chuyên dùng có gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ hoặc xe ô tô từ 16 chỗ ngồi trở lên để phục vụ nhiệm vụ đặc thù, giá mua xe do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Đối với xe ô tô chuyên dùng không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này, giá mua xe thực hiện như đối với xe ô tô phục vụ công tác chung quy định tại Điều 7 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg.

3. Thẩm quyền và điều kiện trang bị xe ô tô chuyên dùng:

a) Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (chủng loại, số lượng) xe chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Quyết định việc mua sắm xe ô tô chuyên dùng (số lượng, chủng loại, mức giá) đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án thuộc tỉnh quản lý trong phạm vi tiêu chuẩn, định mức đã được phê duyệt.

b) Điều kiện trang bị xe ô tô chuyên dùng:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ được thực hiện mua sắm (hoặc được điều chuyển đến) khi đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt định mức trang bị xe ô tô chuyên dùng.

Điều 9. Quy định về niên hạn sử dụng xe

Thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

Chương IV BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ XỬ LÝ XE Ô TÔ

Điều 10. Sửa chữa, bảo dưỡng và xử lý xe ô tô

1. Chế độ bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô:

a) Xe ô tô phải được bảo dưỡng thường xuyên và bảo dưỡng định kỳ theo các nội dung quy định tại Thông tư số 53/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải quy định việc bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

b) Xe ô tô bị hư hỏng, không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường được sửa chữa để tiếp tục tham gia giao thông. Trước khi sửa chữa xe ô tô, phải được các cơ quan chức năng kiểm định.

c) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm quyết định việc bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô được giao quản lý, sử dụng theo quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Về xử lý xe ô tô:

Việc mua, điều chuyển, bán, thanh lý, thu hồi xe ô tô phải có quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý tài sản nhà nước.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án và cá nhân có liên quan

1. Thực hiện trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng theo đúng tiêu chuẩn, định mức do nhà nước quy định; đảm bảo sử dụng xe đúng mục đích, hiệu quả và tiết kiệm.

2. Thực hiện xây dựng định mức tiêu hao nhiên liệu đối với từng xe ô tô; tổ chức hạch toán, theo dõi chi phí sử dụng thực tế đối với từng xe bao gồm: tiền lương lái xe, chi phí nhiên liệu, chi phí sửa chữa xe (bao gồm cả chi phí sửa chữa lớn được phân bổ hợp lý) và các chi phí có liên quan đến vận hành, sử dụng xe ô tô theo quy định. Căn cứ định mức tiêu hao nhiên liệu, chi phí sử dụng thực tế của xe ô tô để xây dựng quy chế, quản lý, sử dụng xe ô tô tại đơn vị.

3. Thực hiện báo cáo, kê khai, tình hình tăng, giảm xe ô tô theo định kỳ (hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền), thời gian cụ thể như sau:

a) Báo cáo tình hình biến động tài sản (xe ô tô) trong 06 tháng đầu năm chậm nhất ngày 15/7 hàng năm;

b) Báo cáo biến động 06 tháng cuối năm chậm nhất ngày 15/01 của năm kế tiếp theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

4. Thực hiện công khai việc quản lý, bố trí, sử dụng xe ô tô; công khai chi phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác và xe ô tô chuyên dùng theo quy định của pháp luật về công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban Quản lý dự án.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này và các quy định về trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô

phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng.

2. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc mua sắm mới, thu hồi, điều chuyển, thanh lý xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban Quản lý dự án theo quy định.

3. Rà soát, cập nhật và chuẩn hóa đầy đủ về số liệu xe ô tô trên cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản nhà nước.

5. Thực hiện công khai việc quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng theo quy định của pháp luật về công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Xử lý vi phạm

1. Đối với việc quản lý, sử dụng xe ô tô không đúng quy định, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan phải chịu trách nhiệm; tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và mức thiệt hại mà phải bồi thường đồng thời bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Người ra quyết định mua sắm xe ô tô không đúng thẩm quyền, không đúng tiêu chuẩn, định mức, chủng loại, vượt giá quy định, vượt định mức bị thu hồi, phải bồi thường thiệt hại và tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

3. Người ra Quyết định điều chuyển, bán, thanh lý xe ô tô không đúng thẩm quyền bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Thủ Trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án, Công ty nhà nước tổ chức thực hiện đúng Quy chế này và Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 159/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính và các văn bản quy định khác có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Công ty nhà nước kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao